

KẾ HOẠCH
Phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh năm 2022

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2022 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển ngành nghề nông thôn nhằm phát huy các giá trị truyền thống và thế mạnh của từng địa phương để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường bền vững ở nông thôn.

Bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, việc bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống phải gắn với thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu, phù hợp phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương; đồng thời phát triển một số ngành nghề mới theo tiềm năng, thế mạnh của mỗi địa phương tạo những sản phẩm hàng hoá có giá trị gia tăng, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn.

2. Yêu cầu

Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) chủ động, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, thực hiện các dự án và lồng ghép các chương trình: khuyến công, khuyến nông, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn, xúc tiến thương mại, xử lý môi trường,... nhằm hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Các địa phương thực hiện rà soát, lập hồ sơ đề nghị công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí theo quy định; đồng thời phát triển các ngành nghề mới theo thế mạnh của từng địa phương.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Thông tin, tuyên truyền và phổ biến chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn

Các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tăng cường tuyên truyền chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn góp phần bảo tồn và phát triển sản phẩm các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

Triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện giúp doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở sản xuất duy trì và phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn theo thế mạnh của từng địa phương.

2. Bảo tồn và phát triển làng nghề

a) Bảo tồn các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

Các địa phương có nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm bảo tồn các nghề truyền thống: Bánh tráng, Mây tre đan, Làm nhang, Mộc gia dụng, Gò nhôm, Chằm nón lá, Rèn, Đúc gang,...

Phát triển các ngành nghề mới như: Muối ớt, Muối tôm, Gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh, Dịch vụ và du lịch nông thôn, Đan lát lục bình... để phát huy tiềm năng, thế mạnh mỗi địa phương.

b) Lập hồ sơ đề nghị xét và công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

UBND cấp huyện thực hiện rà soát, lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn đạt các tiêu chí theo quy định Nghị định số 52/2018/NĐ-CP.

3. Triển khai thực hiện các Chương trình hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn

a) Chương trình xúc tiến thương mại

Triển khai thực hiện Chương trình hàng Việt về nông thôn; phiên chợ, điểm bán hàng, lễ hội trái cây tại các khu du lịch, trung tâm thương mại nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia.

Nội dung và mức hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại lĩnh vực ngành nghề nông thôn áp dụng theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Tây Ninh và các quy định hiện hành khác.

b) Chương trình khoa học công nghệ

Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ vào lĩnh vực sản xuất ngành nghề nông thôn góp phần giảm lao động trực tiếp ở các khâu nặng nhọc, độc hại và tăng năng suất lao động, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa góp phần bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn (02 đề tài), xây dựng thương hiệu, nhãn hàng hoá và xây dựng chỉ dẫn địa lý các sản phẩm lĩnh vực ngành nghề nông thôn của tỉnh.

c) Chương trình đào tạo nghề phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn

Thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm hỗ trợ phát triển các ngành nghề nông thôn, số lượng dự kiến 1.685 người.

Nội dung đào tạo các nghề theo Danh mục nghề đào tạo, mức chi hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh) và các quy định hiện hành.

d) Chương trình khuyến công

Triển khai thực hiện Chương trình khuyến công nhằm đổi mới máy móc, thiết bị và công nghệ hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa trên thị trường trong và ngoài nước.

d) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP)

Phân đầu có từ 10 đến 15 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận là sản phẩm OCOP, trong đó có ít nhất 01 sản phẩm ngành nghề nông thôn được công nhận là sản phẩm OCOP.

e) Phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với du lịch

Triển khai thực hiện Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh ban hành “Đề án phát triển cụm ngành du lịch tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 - 2021 và định hướng đến năm 2030”; lồng ghép nguồn kinh phí đầu tư hỗ trợ phát triển các sản phẩm nghề truyền thống, làng nghề truyền thống có liên kết với phát triển du lịch.

4. Lập dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn

Trong năm 2022, tập trung triển khai thực hiện 11 dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, trong đó: huyện Dương Minh Châu 03 dự án, thị xã Hoà Thành 02 dự án, huyện Tân Biên 01 dự án, huyện Tân Châu 03 dự án, thị xã Trảng Bàng 02 dự án.

5. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn năm 2022 là 24.020 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí lồng ghép từ các Chương trình hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn dự kiến là 9.625 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.985 triệu đồng, ngân sách địa phương 6.640 triệu đồng).

Chi tiết phụ lục I đính kèm.

- Kinh phí thực hiện các dự án đầu tư hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn dự kiến là 14.395 triệu đồng (ngân sách trung ương là 4.195 triệu đồng, ngân sách



địa phương là 1.250 triệu đồng, vốn đối ứng của doanh nghiệp, hộ gia đình là 8.950 triệu đồng).

Chi tiết phụ lục II đính kèm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khuyến khích hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, cụ thể như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, tập trung hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, phát triển kinh doanh lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Tổ chức lại các hoạt động sản xuất ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo hướng hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm thông qua các hình thức hợp đồng liên kết.

- Phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất với sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm ngành nghề nông thôn theo chuỗi giá trị.

- Phát triển du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn: từng bước hình thành các vùng nông nghiệp công nghệ cao, vùng chuyên canh các loại cây trồng, cây ăn quả... nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc sản tại các điểm, tuyến du lịch.

- Huy động các nguồn lực để hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn gồm: kinh phí lồng ghép từ các chương trình xúc tiến thương mại; khoa học công nghệ; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; khuyến công và Chương trình OCOP. Kinh phí hỗ trợ phát triển các ngành nghề nông thôn từ ngân sách trung ương; ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt chú trọng hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại điện tử đối với các sản phẩm nghề truyền thống và sản phẩm đặc sản khác của địa phương.

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và các dự án đầu tư hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật nắm bắt tình hình phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để kịp thời đề xuất những giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các địa phương lập hồ sơ đề nghị xét và công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định, đồng thời hướng

dẫn các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh lĩnh vực ngành nghề nông thôn và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh cho UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới tỉnh

Xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình OCOP theo kế hoạch này; đồng thời hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân lập hồ sơ đề nghị xét và công nhận sản phẩm OCOP; tham mưu trình UBND tỉnh công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện để tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phát triển từ các chương trình, kế hoạch và dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo quy định hiện hành.

5. Sở Công Thương

- Triển khai thực hiện nội dung mục II.3 (a) và (d) kế hoạch này, tham mưu UBND tỉnh xét tặng danh hiệu: nghệ nhân, thợ giỏi lĩnh vực thủ công mỹ nghệ theo Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện các thành phần kinh tế có các sản phẩm ngành nghề nông thôn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong nước và ngoài nước; nâng cao hiệu quả các hoạt động chương trình khuyến công nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển ngành nghề nông thôn, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tuyên truyền, phổ biến các mô hình, công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường phù hợp với lĩnh vực ngành nghề để khuyến nghị các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ thân thiện môi trường nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường từ các hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn.

- Phối hợp các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện hỗ trợ bảo vệ môi trường các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện nội dung tại mục II.3 (b) kế hoạch này; đồng thời hướng dẫn hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, dịch vụ triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân về trình tự, thủ tục thực hiện các đề tài, dự án, chuyển giao công nghệ và đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ; đồng thời hỗ trợ xây dựng, đăng ký và bảo hộ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Triển khai thực hiện nội dung tại mục II.3 (e) kế hoạch này; phối hợp các địa phương triển khai thực hiện các dự án, mô hình du lịch cộng đồng gắn với quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Tham mưu UBND tỉnh xét tặng danh hiệu: nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện nội dung tại mục II. 3 (c), tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm và giai đoạn.

- Hướng dẫn đào tạo nghề cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp nghề, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển các ngành nghề nông thôn theo thế mạnh của từng địa phương.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở bố trí thời lượng hợp lý tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP.

11. Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh

- Tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, nhằm tạo điều kiện thuận lợi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình tham gia các chương trình, dự án đầu tư và được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

- Tuyên truyền, phổ biến các mô hình phát triển ngành nghề nông thôn có hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

12. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ các hợp tác xã phát triển sản xuất các ngành nghề nông thôn góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện các dự án, mô hình điểm để khuyến khích thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác làm đầu mối phát triển các ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển các ngành nghề nông thôn trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình UBND tỉnh.

- Rà soát, lập hồ sơ đề nghị xét và công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn theo quy định Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 52/2018/NĐ-CP.

- Chủ động, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các chương trình và chỉ đạo phòng chuyên môn hướng dẫn UBND cấp xã lập dự án hỗ trợ các đối tượng phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn; đồng thời thực hiện hỗ trợ bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn; tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn hàng năm của địa phương.

- Kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và lập danh sách các làng nghề truyền thống sau khi được công nhận không đạt tiêu chí quy định trình UBND tỉnh xem xét, thu hồi bằng công nhận theo quy định.

V. CHẾ ĐỘ TỔNG HỢP BÁO CÁO

Các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch này; hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn năm sau gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 30 tháng 10** theo địa chỉ số: 96, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để tổng hợp trình UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh năm 2022, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành liên quan;
- VP. Điều phối XDNTM tỉnh;
- Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP, UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến

Phụ lục I
TỔNG HỢP CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 2182 /KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh)

DVT: triệu đồng

T T	Nội dung	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú (nguồn vốn lồng ghép hỗ trợ phát triển NNNT)
		Tổng số	NSTW	NSDP	
1	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực (đào tạo nghề phi nông nghiệp phục vụ phát triển NNNT)	4,627	2,743	1,884	Điều chỉnh theo Công văn số 1841/SLĐTBXH-DN ngày 06/6/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Chương trình Khoa học và Công nghệ hỗ trợ phát triển NNNT thực hiện 02 đề tài gồm:	570	0	570	Điều chỉnh theo Công văn số 443/KHCN-CN ngày 03/6/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ
	Nghiên cứu quy trình chiết suất, bảo quản và chế biến tinh dầu sản phẩm phụ từ con cá công nuôi tại Tây Ninh	270	0	270	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh năm 2022
	Hiện trạng và giải pháp quản lý nguồn lợi thủy sản gắn với quản lý tổng hợp nguồn tài nguyên nước ở hồ Dầu Tiếng	300	0	300	Như trên
3	Chương trình xúc tiến thương mại	555	0	555	Sở Công Thương thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh (nguồn kinh phí hỗ trợ xúc tiến thương mại của tỉnh)
4	Chương trình Khuyến công địa phương	3,631	0	3,631	Nguồn kinh phí khuyến công địa phương
5	Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	242	242	0	Điều chỉnh phân khai vốn thực hiện Chương trình OCOP (lồng ghép từ nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia XDNTM năm 2022)
	Tổng cộng	9,625	2,985	6,640	

Phu lục II
TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 2182 /KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng số	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú
			NSTW	NSDP	Nguồn khác đối ứng	
I	Huyện Dương Minh Châu (03 dự án)	1,600	800	0	800	
1	Dự án chế biến măng cầu xiêm sau thu hoạch xã Lộc Ninh	1,000	500	0	500	Điều chỉnh theo Công văn 678/UBND ngày 15/6/2022 của UBND huyện Dương Minh Châu
2	Dự án hỗ trợ thiết bị, dây chuyền sản xuất bánh tráng tại xã Chà Lã	400	200		200	
3	Dự án hỗ trợ nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phát triển nghề đan lát tại xã Cầu Khôi	200	100		100	
II	Thị xã Hòa Thành (02 dự án)	5,795	895	0	4,900	
1	Dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn "Chế biến nước mắm và mắm chay từ trái điều"	4,795	395	0	4,400	
2	Dự án hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP (thực phẩm chay)	1,000	500	0	500	
III	Huyện Tân Biên (01 dự án)	500	0	250	250	
	Dự án hỗ trợ nghề trồng, chăm sóc, kinh doanh sinh vật cảnh	500	0	250	250	
IV	Huyện Tân Châu (03 dự án)	3,500	1,500	0	2,000	
1	Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất Dế sấy	1,100	500	0	600	Điều chỉnh theo Công văn số 2400/UBND ngày 09/6/2022 của UBND huyện Tân Châu
2	Dự án hỗ trợ thiết bị sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh Quang Trường	1,200	500	0	700	
3	Dự án mở rộng đầu tư thiết bị sản xuất chế biến chao, tương, tương ớt (A Ngon)	1,200	500	0	700	
V	Thị xã Trảng Bàng (02 dự án)	3,000	1,000	1,000	1,000	
1	Bảo tồn và phát triển nghề đan lát	1,500	500	500	500	
2	Bảo tồn và phát triển nghề bánh tráng	1,500	500	500	500	
TỔNG CỘNG		14,395	4,195	1,250	8,950	

Ghi chú: UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề trên địa bàn theo Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT.